TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-DS	*Hòa Vang, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Hồng Khánh.**

Ông **Cao Văn Truyện.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, khoản 2 Điều 244 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị N**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Đường Quảng Xương thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị N1**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Đỗ Thị Y**, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ.

+ Bà **Đỗ Thị B**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ.

+ Bà **Đỗ Thị N1**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ.

+ Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phan Thị N1 có nhận của bà Lâm Thị N số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) theo Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 12/03/2020.

2.2. Bà Phan Thị N1g có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lâm Thị N số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

+ Ngày 15/10/2023, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/11/2023, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/12/2023, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số

tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/01/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/02/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/3/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/4/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/5/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/6/2024, bà Phan Thị N1có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/7/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/8/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

+ Ngày 15/9/2024, bà Phan Thị N1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lâm Thị N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2.3. Trường hợp bà Phan Thị N1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán theo các phân kỳ đã thỏa thuận thì bà Lâm Thị Ng được quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền mà bà Phan Thị N1 chưa thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị N1 phải chịu là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Hoàn trả cho bà Lâm Thị N số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009099 ngày 09/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện HV;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt